

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4
(BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)**

HÀ NỘI – 2023

MỤC LỤC

Phần 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ 4 TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	3
I. KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ	3
1. Đặc điểm môn Công nghệ	3
2. Mục tiêu giáo dục môn Công nghệ cấp tiểu học	4
II. KHÁI QUÁT VỀ MỤC TIÊU PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC	4
III. CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ 4	7
1. Môn Công nghệ trong chương trình tiểu học	7
2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Công nghệ 4	8
IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC MÔN CÔNG NGHỆ 4	9
1. Định hướng chung phương pháp giáo dục	9
2. Định hướng chung đánh giá kết quả giáo dục	9
Phần 2. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4	10
I. CẤU TRÚC CHUNG SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4	10
II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC KÍ HIỆU TRONG SÁCH CÔNG NGHỆ 4	11
III. CẤU TRÚC CÁC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4	12
Phần 3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC CÔNG NGHỆ 4	19
I. ĐỊNH HƯỚNG LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC	19
1. Cơ sở lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học	19
2. Tiêu chí đánh giá việc lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học	20
II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC	21
1. Cơ sở lập kế hoạch dạy học	21
2. Dự kiến phân phối chương trình môn Công nghệ 4	21
III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	22
1. Tiến trình xây dựng kế hoạch bài dạy Công nghệ 4 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất	22
2. Kế hoạch bài dạy minh họa	24
IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	31
1. Định hướng chung về kiểm tra đánh giá kết quả học tập	31
2. Một số lưu ý trong đánh giá kết quả học tập	32
3. Minh họa kiểm tra đánh giá định kì	35
Phần 4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU BỔ TRỢ CÔNG NGHỆ LỚP 4	40
I. SÁCH GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ 4	40
II. VỞ BÀI TẬP CÔNG NGHỆ 4	41
III. HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA BỘ SÁCH CÔNG NGHỆ 4	42

Phần 1.

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ 4 TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

I. KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ

1. Đặc điểm môn Công nghệ

Công nghệ bao gồm kiến thức, thiết bị, phương pháp và các hệ thống dùng trong việc tạo ra hàng hoá và cung cấp dịch vụ. Trong mối quan hệ giữa khoa học và công nghệ thì khoa học hướng tới khám phá, tìm hiểu, giải thích thế giới; còn công nghệ, dựa trên những thành tựu của khoa học, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, cải tạo thế giới, định hình môi trường sống của con người.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục công nghệ được thực hiện từ lớp 3 đến lớp 12 thông qua môn Tin học và Công nghệ ở tiểu học và môn Công nghệ ở trung học. Công nghệ là môn học bắt buộc trong giai đoạn giáo dục cơ bản; là môn học lựa chọn, thuộc nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật (Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật) trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

Nội dung giáo dục công nghệ rộng, đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ khác nhau. Trong dạy học công nghệ, có những nội dung cơ bản, cốt lõi, phổ thông tất cả học sinh đều phải học. Bên cạnh đó, có những nội dung có tính đặc thù, chuyên biệt nhằm đáp ứng nguyện vọng, sở thích của học sinh, phù hợp với yêu cầu của từng địa phương, vùng miền.

Sự đa dạng về lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trong nội dung môn Công nghệ cũng mang lại ưu thế của môn học trong việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong môn học thông qua các chủ đề về lựa chọn nghề nghiệp; các nội dung giới thiệu về ngành nghề chủ yếu thuộc các lĩnh vực sản xuất môn Công nghệ đề cập; các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp qua các mô đun kỹ thuật, công nghệ tự chọn.

Cũng như các lĩnh vực giáo dục khác, giáo dục công nghệ góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, các phẩm chất đã được đề cập trong Chương trình tổng thể. Với việc coi trọng phát triển tư duy thiết kế, giáo dục công nghệ có ưu thế trong hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Môn Công nghệ ở trường phổ thông có mối quan hệ với nhiều lĩnh vực giáo dục khác, đặc biệt là với Toán học và Khoa học. Cùng với Toán học, Khoa học tự nhiên, Tin học, môn Công nghệ góp phần thúc đẩy giáo dục STEM ở phổ thông – một trong những xu hướng giáo dục đang được coi trọng ở nhiều quốc gia trên thế giới.

2. Mục tiêu giáo dục môn Công nghệ cấp tiểu học

a) Mục tiêu giáo dục chung

Giáo dục công nghệ phổ thông chuẩn bị cho học sinh học tập và làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ ở gia đình, nhà trường và xã hội; hình thành và phát triển các năng lực hiểu biết, giao tiếp, sử dụng, đánh giá công nghệ và thiết kế kỹ thuật; góp phần phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp; chuẩn bị cho học sinh các tri thức, kỹ năng nền tảng để lựa chọn ngành nghề thuộc các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác, giáo dục công nghệ góp phần hình thành và phát triển các năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các phẩm chất đã được nêu trong Chương trình tổng thể, những phẩm chất đặc thù cần có trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; góp phần giáo dục các nội dung xuyên chương trình như phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tài chính.

b) Mục tiêu giáo dục ở cấp Tiểu học

Ở cấp tiểu học, giáo dục công nghệ bước đầu hình thành và phát triển ở học sinh (HS) năng lực công nghệ trên cơ sở các mạch nội dung về công nghệ và đời sống, thủ công kỹ thuật; khơi dậy hứng thú học tập và tìm hiểu công nghệ. Kết thúc tiểu học, HS sử dụng được một số sản phẩm công nghệ thông dụng trong gia đình đúng cách, an toàn; thiết kế được sản phẩm thủ công kỹ thuật đơn giản; trao đổi được một số thông tin đơn giản về các sản phẩm công nghệ trong phạm vi gia đình, nhà trường; nhận xét được ở mức độ đơn giản về sản phẩm công nghệ thường gặp; nhận biết được vai trò của công nghệ đối với đời sống trong gia đình, ở nhà trường.

II. KHÁI QUÁT VỀ MỤC TIÊU PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

Môn Công nghệ 4 giúp hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể:

a) Phẩm chất chủ yếu: bao gồm 5 thành tố là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

b) Năng lực cốt lõi: bao gồm năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù.

Năng lực công nghệ là một trong bảy năng lực đặc thù được xác định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bao gồm 5 năng lực thành phần là nhận thức công nghệ, giao tiếp công nghệ, sử dụng công nghệ, đánh giá công nghệ và thiết kế kỹ thuật.



a) Phẩm chất và năng lực chung

b) Năng lực công nghệ

Hình 1. Mục tiêu phẩm chất và năng lực

– **Nhận thức công nghệ** là năng lực làm chủ kiến thức phổ thông cốt lõi về công nghệ trên các phương diện bản chất của công nghệ; mối quan hệ giữa công nghệ, con người, xã hội; một số công nghệ phổ biến, các quá trình sản xuất chủ yếu có ảnh hưởng và tác động lớn tới kinh tế, xã hội trong hiện tại và tương lai; phát triển và đổi mới công nghệ; nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ chủ yếu ở Việt Nam.

– **Giao tiếp công nghệ** là năng lực lập, đọc, trao đổi tài liệu kỹ thuật về các sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ trong sử dụng, đánh giá công nghệ và thiết kế kỹ thuật.

– **Sử dụng công nghệ** là năng lực khai thác sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ đúng chức năng, đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả; tạo ra sản phẩm công nghệ.

– **Đánh giá công nghệ** là năng lực đưa ra những nhận định về một sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ với góc nhìn đa chiều về vai trò, chức năng, chất lượng, kinh tế – tài chính, tác động môi trường và những mặt trái của kỹ thuật, công nghệ.

– **Thiết kế kỹ thuật** là năng lực phát hiện nhu cầu, vấn đề cần giải quyết, cần đổi mới trong thực tiễn; đề xuất giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng nhu cầu, giải quyết vấn đề đặt ra; hiện thực hoá giải pháp kỹ thuật, công nghệ; thử nghiệm và đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu, vấn đề đặt ra. Quá trình trên được thực hiện trên cơ sở xem xét đầy đủ các khía cạnh về tài nguyên, môi trường, kinh tế và nhân văn.

Biểu hiện cụ thể của năng lực công nghệ ở cấp tiểu học được trình bày ở bảng sau:

Bảng 1. Biểu hiện cụ thể của năng lực công nghệ ở cấp tiểu học

Thành phần năng lực	Biểu hiện
Nhận thức công nghệ [a]	[a1.1]: Nhận ra được sự khác biệt của môi trường tự nhiên và môi trường sống do con người tạo ra.
	[a1.2]: Nêu được vai trò của các sản phẩm công nghệ trong đời sống gia đình, nhà trường.
	[a1.3]: Kể được về một số nhà sáng chế tiêu biểu cùng các sản phẩm sáng chế nổi tiếng có tác động lớn tới cuộc sống của con người.
	[a1.4]: Nhận biết được sở thích, khả năng của bản thân đối với các hoạt động kỹ thuật, công nghệ đơn giản.
	[a1.5]: Trình bày được quy trình làm một số sản phẩm thủ công kỹ thuật đơn giản.
Giao tiếp công nghệ [b]	[b1.1]: Nói, vẽ hay viết để mô tả những thiết bị, sản phẩm công nghệ phổ biến trong gia đình.
	[b1.2]: Phác thảo bằng hình vẽ cho người khác hiểu được ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ đơn giản.
Sử dụng công nghệ [c]	[c1.1]: Thực hiện được một số thao tác kỹ thuật đơn giản với các dụng cụ kỹ thuật.
	[c1.2]: Sử dụng được một số sản phẩm công nghệ phổ biến trong gia đình.
	[c1.3]: Nhận biết và phòng tránh được những tình huống nguy hiểm trong môi trường công nghệ ở gia đình.
	[c1.4]: Thực hiện được một số công việc chăm sóc hoa và cây cảnh trong gia đình.
Đánh giá công nghệ [d]	[d1.1]: Đưa ra được lí do thích hay không thích một sản phẩm công nghệ.
	[d1.2]: Bước đầu so sánh và nhận xét được về các sản phẩm công nghệ cùng chức năng.
Thiết kế kỹ thuật [e]	[e1.1]: Nhận thức được: muốn tạo ra sản phẩm công nghệ cần phải thiết kế; thiết kế là quá trình sáng tạo.
	[e1.2]: Kể tên được các công việc chính khi thiết kế.
	[e1.3]: Nêu được ý tưởng và làm được một số đồ vật đơn giản từ những vật liệu thông dụng theo gợi ý, hướng dẫn.

III. CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ 4

1. Môn Công nghệ trong chương trình tiểu học

Môn học Tin học và Công nghệ được dạy ở các khối lớp 3, 4 và 5 với thời lượng 70 tiết/năm học. Môn Tin học và Công nghệ gồm 2 phân môn độc lập là phân môn Tin học và phân môn Công nghệ, mỗi phân môn có thời lượng 35 tiết/năm học.

Bảng 2. Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp tiểu học

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Môn học bắt buộc					
Tiếng Việt	420	350	245	245	245
Toán	105	175	175	175	175
Ngoại ngữ 1			140	140	140
Đạo đức	35	35	35	35	35
Tự nhiên và Xã hội	70	70	70		
Lịch sử và Địa lí				70	70
Khoa học				70	70
Tin học và Công nghệ			70	70	70
Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc					
Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105
Môn học tự chọn					
Tiếng dân tộc thiểu số	70	70	70	70	70
Ngoại ngữ 1	70	70			
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	875	875	980	1 050	1 050
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	25	25	28	30	30

Để các nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học môn Tin học và Công nghệ được linh hoạt phù hợp với đặc điểm, điều kiện về đội ngũ giáo viên (GV) và cơ sở vật chất, hai phân môn được biên soạn sách giáo khoa và các tài liệu hỗ trợ độc lập với nhau. Vì thế, có thể gọi phân môn Công nghệ ở tiểu học là môn Công nghệ.

2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Công nghệ 4

Theo Chương trình GDPT môn Công nghệ 2018, môn Công nghệ 4 được bố trí dạy cho HS khối lớp 4 cấp tiểu học với nội dung và yêu cầu cần đạt sau:

Bảng 3. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Công nghệ 4

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	
Hoa và cây cảnh trong đời sống	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống. – Nhận biết được một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. – Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh. – Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu. – Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt, trồng cây con trong chậu. – Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. – Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu. – Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đơn giản. – Trồng và chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.
THỦ CÔNG KỸ THUẬT	
Lắp ghép mô hình kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật. – Lựa chọn và sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được một số mô hình kỹ thuật đơn giản.
Làm đồ chơi dân gian	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết và sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi. – Làm được đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn. – Tính toán chi phí cho một đồ chơi dân gian tự làm.

Như vậy, cấu trúc nội dung môn Công nghệ 4 được chia làm 2 chủ đề: Chủ đề 1. Công nghệ và Đời sống bao gồm hai nội dung chính là hoa và cây cảnh trong đời sống; trồng hoa và cây cảnh trong chậu. Chủ đề 2. Thủ công Kỹ thuật cũng gồm 2 nội dung chính là lắp ghép mô hình kỹ thuật và làm đồ chơi dân gian.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC MÔN CÔNG NGHỆ 4

1. Định hướng chung phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục môn Công nghệ bám sát định hướng về phương pháp giáo dục được nêu trong Chương trình tổng thể, đồng thời bảo đảm các yêu cầu sau:

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực và phù hợp với sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS; coi trọng học tập dựa trên hành động, trải nghiệm; coi trọng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao hứng thú học tập của HS.
- Khai thác có hiệu quả hệ thống các thiết bị dạy học tối thiểu theo nguyên lí thiết bị, phương tiện dạy học là nguồn tri thức về đối tượng công nghệ. Coi trọng các nguồn tư liệu ngoài sách giáo khoa; khai thác lợi thế của công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học trên các phương diện lưu trữ tri thức, đa phương tiện, mô phỏng, kết nối, môi trường học tập.
- Vận dụng sáng tạo quan điểm giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM) góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất gắn với giáo dục hướng nghiệp cho HS.

2. Định hướng chung đánh giá kết quả giáo dục

Chương trình môn Công nghệ thực hiện định hướng về đánh giá kết quả giáo dục trong Chương trình tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các yêu cầu sau:

- Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và những tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập môn học, qua đó điều chỉnh hoạt động dạy và học;
- Căn cứ đánh giá, các tiêu chí đánh giá và hình thức đánh giá bảo đảm phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực công nghệ. Coi trọng đánh giá hoạt động thực hành; vận dụng kiến thức, kỹ năng làm ra sản phẩm của HS; vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
- Sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức đánh giá khác nhau bảo đảm đánh giá toàn diện HS; chú trọng đánh giá bằng quan sát trong đánh giá theo tiến trình và đánh giá theo sản phẩm. Với mỗi nhiệm vụ học tập, tiêu chí đánh giá được thiết kế đầy đủ, dựa trên yêu cầu cần đạt và được công bố ngay từ đầu để định hướng cho HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập;
- Kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; đánh giá quá trình phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và tích hợp vào trong các hoạt động dạy học, đảm bảo mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ của HS; khuyến khích tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

Phần 2.

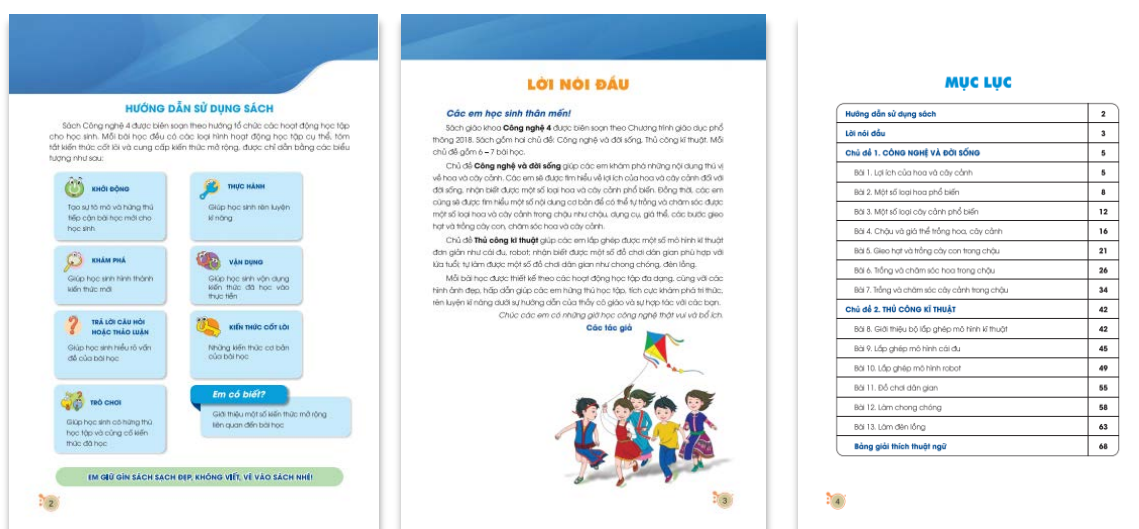
CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4

I. CẤU TRÚC CHUNG SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4

Sách giáo khoa Công nghệ 4 được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS, đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình GDPT môn Công nghệ 2018. Cuốn sách cung cấp các kiến thức cốt lõi, chủ yếu, vừa đảm bảo tính hiện đại vừa cập nhật sự phát triển của kỹ thuật và công nghệ. Nội dung cuốn sách được trình bày đơn giản, hiện đại nhưng rất gần gũi, tạo hứng thú và phù hợp với lứa tuổi HS lớp 4. Hình thức cuốn sách trình bày với nhiều hình vẽ minh họa đẹp, hấp dẫn và gợi ý, định hướng tổ chức hoạt động học tập cho HS.

Cấu trúc cuốn sách giáo khoa Công nghệ 4 – bộ sách Cánh Diều gồm 3 phần chính sau đây:

– **Phần mở đầu** của sách có trang **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH**, trong đó giới thiệu kí hiệu và lời chỉ dẫn của các hoạt động dạy học; **LỜI NÓI ĐẦU** và **MỤC LỤC**.



Nội dung phần đầu của sách giúp GV và HS nhận biết được các kí hiệu sử dụng trong sách và có cái nhìn bao quát về cấu trúc và nội dung chính của cuốn sách, thuận tiện tra cứu và dễ dàng tìm được các chủ đề, bài học một cách nhanh chóng.

– **Phần nội dung:** phần thân là nội dung chính của cuốn sách, được chia thành 2 chủ đề với 13 bài học.

* Chủ đề 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG giúp HS khám phá về hoa và cây cảnh trong cuộc sống, đồng thời tìm hiểu một số nội dung cơ bản để có thể trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

* Chủ đề 2. THỦ CÔNG KỸ THUẬT hướng dẫn HS khám phá và lắp ghép được

một số mô hình kỹ thuật đơn giản như cái đu, robot và tự làm một số đồ chơi dân gian như chong chóng, đèn lồng.

– **Phần cuối** của sách có **BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ** nhằm giải thích nghĩa của một số thuật ngữ được sử dụng trong sách; đồng thời giúp HS làm quen với việc tra cứu và hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.


BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

THUẬT NGỮ	NGHĨA SỬ DỤNG TRONG SÁCH	TRANG
Chi tiết	Bộ phận riêng lẻ, có thể tháo lắp được, trong bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.	42 – 46, 48 – 50, 52 – 54, 66
Đá nham thạch	Loại đá được hình thành từ dung nham (magma) phun trào khi núi lửa hoạt động.	19
Đồ chơi dân gian	Đồ chơi hình thành trong đời sống con người và được làm thủ công.	3, 4, 55 – 57
Giá thể	Hỗn hợp vật liệu mà cây trồng có thể sống được trên đó.	3, 4 16, 19, 20, 21 – 27, 29, 30, 34 – 39
Hạt giống	Hạt để gieo thành cây con.	21, 23 – 25
Mối ghép	Chỗ lắp ghép cố định các chi tiết với nhau, có thể tháo được hoặc không tháo được.	45, 48, 49, 51, 54
Phân bón	Dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng.	26, 29, 34, 37, 38

Thuật ngữ được sử dụng trong sách giáo khoa nhưng chưa được giải thích rõ

Nghĩa của thuật ngữ được sử dụng trong sách

Những trang sách xuất hiện thuật ngữ











Nhìn chung, cấu trúc chung của sách giáo khoa Công nghệ 4 – bộ sách Cánh Diều được thiết kế giúp GV và HS thuận tiện hơn trong quá trình sử dụng sách để giảng dạy và học tập.

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC KÍ HIỆU TRONG SÁCH CÔNG NGHỆ 4

Trang **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH**, trong đó giới thiệu kí hiệu và lời chỉ dẫn của các hoạt động dạy học.

Bảng 4. Kí hiệu và chỉ dẫn các hoạt động dạy học được sử dụng trong sách giáo khoa Công nghệ 4

Kí hiệu	Chỉ dẫn hoạt động
	Hoạt động KHỞI ĐỘNG Đưa ra các câu hỏi, vấn đề gợi mở, tạo sự tò mò và hứng thú tiếp cận bài học mới cho HS

Kí hiệu	Chỉ dẫn hoạt động
	<p>Hoạt động KHÁM PHÁ</p> <p>Là những nội dung chính của bài học, được biên soạn giúp HS hình thành kiến thức, kỹ năng mới một cách tích cực, tự lực.</p>
	<p>Hoạt động TRÒ CHƠI (LUYỆN TẬP)</p> <p>Được xây dựng dưới dạng trò chơi, giúp HS hứng thú học tập và củng cố kiến thức đã học</p>
	<p>Hoạt động THỰC HÀNH</p> <p>Hướng dẫn giúp HS rèn luyện kỹ năng của bài học</p>
	<p>Hoạt động VẬN DỤNG</p> <p>Giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào trong thực tiễn và chia sẻ về những việc mình đã làm trong cuộc sống.</p>
	<p>EM CÓ BIẾT</p> <p>Giới thiệu một số kiến thức mở rộng, thông tin bổ ích có liên quan đến nội dung bài học</p>
	<p>TRẢ LỜI CÂU HỎI hoặc THẢO LUẬN</p> <p>Trong hoạt động còn có những câu hỏi gợi ý để HS tập trung hơn vào những nội dung chính của bài học. Các câu hỏi giúp HS định hướng hình thành được kiến thức mới của bài học</p>
	<p>KIẾN THỨC CỐT LÕI</p> <p>Giúp HS nắm chắc kiến thức cơ bản của bài học</p>


III. CẤU TRÚC CÁC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4

Cấu trúc nội dung của bài học bao gồm:

- **Tên bài.**
- **Mục tiêu của bài học**, đặt trong mục “*Học xong bài này, em sẽ:*” thể hiện yêu cầu cần đạt cụ thể của một phần chủ đề môn học, giúp HS định hướng tìm hiểu, khám phá trong các nội dung của bài học.

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.
- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

– **Hoạt động KHỞI ĐỘNG**  : Thường được trình bày với một câu hỏi hoặc yêu cầu thực hiện một nhiệm vụ, có thể kèm theo hình minh họa nhằm tạo tâm thế và hứng thú tìm hiểu, khám phá kiến thức trong bài cho HS, giúp các em hướng tới nội dung của bài học.




Em được bố mẹ cho đi chợ hoa ngày Tết. Em thích loại hoa, cây cảnh nào? Vì sao?



– Nội dung chính của bài bao gồm các tiểu mục nội dung 1, 2, 3,... Mỗi mục cung cấp một đơn vị kiến thức giúp HS hoàn thành một phần mục tiêu của bài học. Các câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ,... thường được trình bày đan xen với nội dung kiến thức tạo điều kiện thuận lợi cho GV tổ chức các hoạt động học cho HS. Hai chủ đề có đặc điểm nội dung khác nhau nên cấu trúc bài học thuộc hai phần này có một số điểm khác biệt.

* Với Chủ đề 1. **Công nghệ và Đời sống**, bài học được cấu trúc theo các hoạt động học, bao gồm:

+ **Hoạt động KHÁM PHÁ**  là nội dung chính của bài học, được biên soạn giúp HS hình thành kiến thức, kỹ năng mới một cách tích cực, tự lực.

3 Một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh

Hãy ghép tên với nguồn gốc của các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh dưới đây cho phù hợp.

Tên giá thể	Nguồn gốc của giá thể
1 Giá thể xơ dừa	A Vỏ hạt thóc được đốt thành than nhưng còn nguyên hình dạng.
2 Giá thể trấu hun	B Vỏ quả dừa được xé hoặc xay nhỏ tạo thành sợi, mảnh nhỏ hoặc vụn xơ dừa.
3 Giá thể đá trân châu	C Thân cây gỗ được đốt thành than.
4 Giá thể than củi	D Đá nham thạch được nghiền nhỏ.

Em hãy gọi tên các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh có trong những hình dưới đây.

Bón phân

Quan sát hình và đọc thông tin dưới đây, em hãy mô tả công việc bón phân cho cây hoa cúc chuẩn trồng trong chậu.

Không rắc phân sắt gốc cây kéo cây bị chết.

Cách 10 ngày bón phân một lần.

Khi cây ra hoa nhiều thì ngưng bón phân.

Lấy khoảng một thìa cà phê phân bón rắc đều xung quanh gốc.

Dùng xẻng nhỏ trộn đều phân bón với lớp giá thể phía trên và lấp kín phân bón.

❓ Vì sao không nên bón phân sắt gốc cây?

Cắt tỉa

Quan sát hình và đọc thông tin dưới đây, em hãy mô tả công việc cắt tỉa cây hoa cúc chuẩn.

1 Khi cây cao khoảng 20 cm - 25 cm, trên cây có 10 lá đến 12 lá thì dùng kéo cắt bỏ ngọn, để lại 4 lá dưới cùng.

2 Cắt tỉa để loại bỏ những hoa, cành, lá đã tàn, héo hoặc cành mọc chen chúc nhau.

❓ Cắt tỉa cây hoa cúc chuẩn có tác dụng gì?

Trong các hoạt động còn có những câu hỏi gợi ý để HS tập trung hơn vào những nội dung chính cần học.

Tưới nước

Dựa vào hình và thông tin dưới đây, em hãy cho biết:

- Dùng dụng cụ nào để tưới nước?
- Nên tưới nước như thế nào cho hợp lý?

Nên tưới nước nhẹ nhàng, đủ ẩm.

Nên tưới nước hàng ngày vào sáng sớm và chiều muộn.

❓ Vì sao nên tưới nước nhẹ nhàng cho cây hoa?

Câu hỏi định hướng HS quan sát

Hình ảnh minh họa chứa đựng các thông tin giúp HS khám phá kiến thức mới của bài học

Câu hỏi gợi ý giúp tập trung vào nội dung chính

Hoạt động **Luyện tập (Trò chơi)** hoặc hoạt động **Thực hành** giúp HS rèn luyện và phát triển kỹ năng, củng cố kiến thức đã học.

+ **Hoạt động LUYỆN TẬP (Trò chơi)** : giúp HS củng cố kiến thức đã học được xây dựng dưới dạng trò chơi để tăng độ hứng thú cho HS. Đồng thời để có thể thực hiện trò chơi HS cần giao tiếp và hợp tác với các bạn mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ học tập.


1 Ai nhanh, ai đúng?
 Cùng bạn ghép tên với đặc điểm tương ứng của các loại hoa dưới đây.

Tên hoa	Đặc điểm
1 Hoa đào	A Hoa thường nở vào mùa xuân, có màu vàng, trắng, có 5 cánh, mọc thành chùm.
2 Hoa mai	B Hoa thường nở vào mùa thu, có nhiều màu sắc như: trắng, tím, vàng,....
3 Hoa hồng	C Hoa thường nở vào lúc 10 giờ sáng. Hoa có nhiều màu sắc như: đỏ, tím, vàng,....
4 Hoa cúc	D Hoa thường nở vào mùa xuân, có màu đỏ, trắng, hồng nhạt, có 5 cánh.
5 Hoa mười giờ	E Hoa nở quanh năm, thường có hương thơm. Hoa có nhiều màu sắc như: đỏ, trắng, vàng,.... và có nhiều cánh xếp thành vòng.

2 Ai ghép đúng?
 Em hãy ghép các thẻ tên tương ứng với mỗi loại cây cảnh có trong hình dưới đây.

A Cây quế B Cây thiết mộc lan C Cây lưỡi hổ D Cây kim phát tài



+ **Hoạt động THỰC HÀNH**  : giúp HS rèn luyện và phát triển kỹ năng đã học. Trong hoạt động có nhiều hình ảnh và thông tin hướng dẫn HS từng thao tác cụ thể.

1. Cùng bạn trồng và chăm sóc cây hoa cúc chuẩn trong chậu.

Yêu cầu sản phẩm:

- Giá thể vừa kín gốc và rễ, cách miệng chậu 2 cm – 3 cm.
- Cây chắc chắn.
- Giá thể đủ ẩm.

2. Giới thiệu sản phẩm của mình với các bạn.
 3. Nhận xét sản phẩm của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá sau.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ		
	★	★★	★★★
Giá thể vừa kín gốc và rễ, cách miệng chậu 2 cm – 3 cm.	?	?	?
Cây chắc chắn.	?	?	?
Giá thể đủ ẩm.	?	?	?

2. Các công việc trồng và chăm sóc cây kim phát tài tương tự như đối với cây lưỡi hổ. Em cùng bạn trồng và chăm sóc cây kim phát tài trong chậu theo gợi ý ở các hình sau.

Trồng cây kim phát tài trong chậu



+ **Hoạt động VẬN DỤNG**  giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống, phát triển khả năng giải quyết vấn đề.

1. Em hãy cùng người thân trồng và chăm sóc một loại hoa trong chậu mà em thích.
2. Em hãy chia sẻ với các bạn cách trồng và chăm sóc loại hoa đó.

Yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài học vào thực tiễn



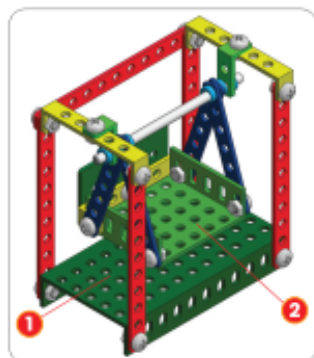
Yêu cầu chia sẻ với bạn học về những việc mình đã vận dụng trong cuộc sống.

* Với Chủ đề 2. **Thủ công Kỹ thuật**, bài học cũng được cấu trúc theo các hoạt động học như trên nhưng tập trung vào nội dung giới thiệu quá trình tiến hành làm một sản phẩm công nghệ cụ thể, bao gồm:

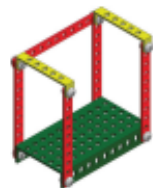
+ **Sản phẩm mẫu**: giới thiệu sản phẩm mẫu mà HS cần phải tạo ra, trong đó yêu cầu HS xác định rõ tên các bộ phận chính và nêu rõ yêu cầu của sản phẩm. Những yêu cầu này vừa định hướng hoạt động chuẩn bị và các bước làm ra sản phẩm vừa là tiêu chí để đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thiện.

A. SẢN PHẨM MẪU

 Em hãy nêu tên các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu.



Mô hình cái đu



1 Giá đỡ cái đu



2 Ghế cái đu

Yêu cầu sản phẩm:

- Lắp ghép đầy đủ, đúng các chi tiết.
- Mỗi ghép giữa các chi tiết chắc chắn.
- Ghế cái đu chuyển động được.

+ **Chuẩn bị chi tiết và dụng cụ lắp ghép (hoặc vật liệu và dụng cụ)**: dựa vào sản phẩm mẫu, HS sẽ cùng bạn chuẩn bị đầy đủ các chi tiết và dụng cụ để lắp ghép mô hình kỹ thuật hoặc chuẩn bị vật liệu và dụng cụ để làm đồ chơi dân gian.

B. CHUẨN BỊ CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ LẮP GHÉP



Cùng bạn chọn đủ chi tiết, dụng cụ để lắp ghép mô hình cái đu dựa vào bảng dưới đây.

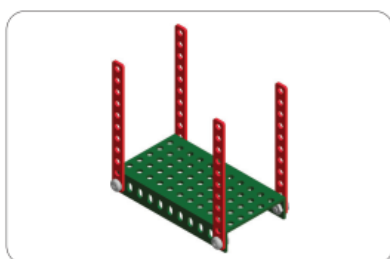
TT	Tên chi tiết và dụng cụ	Số lượng	TT	Tên chi tiết và dụng cụ	Số lượng
1	Tấm lớn	1	8	Thanh chữ L dài	2
2	Tấm nhỏ	1	9	Vít ngắn	11
3	Tấm 3 lỗ	1	10	Vít nhỡ	4
4	Thanh thẳng 11 lỗ	5	11	Đai ốc	15
5	Thanh thẳng 7 lỗ	4	12	Vòng hãm	6
6	Thanh chữ U dài	3	13	Cờ-lê	1
7	Trục thẳng dài	1	14	Tua-vít	1

+ **Các bước tiến hành:** giới thiệu cho HS các bước thao tác để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu.

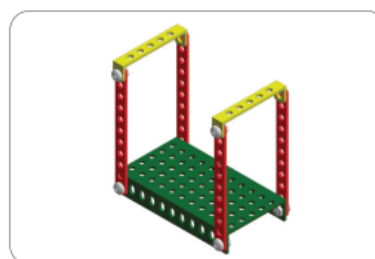


Cùng bạn lắp ghép mô hình cái đu theo các bước dưới đây.

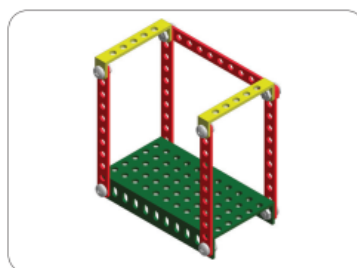
Bước 1: Lắp ghép bộ phận giá đỡ cái đu



1 Lắp ghép chân đỡ.



2 Lắp ghép thanh đỡ ngang.



3 Lắp ghép thanh giằng để được giá đỡ cái đu.

+ **Báo cáo và đánh giá:** hướng dẫn HS cách giới thiệu sản phẩm và đánh giá sản phẩm do mình làm ra theo các tiêu chí chính là yêu cầu sản phẩm được giới thiệu ở hoạt động sản phẩm mẫu. Sau khi làm ra sản phẩm hoàn thiện, HS cùng nhau thảo luận và sử dụng hoặc chơi sản phẩm do chính mình làm ra.

D. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ



1. Giới thiệu mô hình cái đu của mình với các bạn.
2. Nhận xét sản phẩm của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá sau.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ			
TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ		
	★	★★	★★★
Lắp ghép đầy đủ, đúng các chi tiết.	?	?	?
Mỗi ghép giữa các chi tiết chắc chắn.	?	?	?
Ghế cái đu chuyển động được.	?	?	?

– Trong nội dung của bài học còn có thêm hai mục: mục “Em có biết?” để cung cấp thêm thông tin bổ ích, hấp dẫn có liên quan đến nội dung bài học để mở rộng thêm kiến thức cho HS. Thông tin mở rộng thể hiện rõ yêu cầu giáo dục bảo vệ môi trường, phát triển bền vững khi gợi ý HS tận dụng vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện với môi trường.

Em có biết?

Gỗ, gốm, giấy, thủy tinh,... cũng được dùng làm chậu trồng hoa, cây cảnh. Có thể tận dụng các loại vỏ chai, lọ,... để làm chậu trồng hoa, cây cảnh trang trí. Nên chọn loại chậu thích hợp với từng loại hoa, cây cảnh và vị trí để chậu.

– Cuối mỗi bài học có mục “Kiến thức cốt lõi” để giúp HS nắm chắc kiến thức chủ yếu, trọng tâm của bài học một cách thuận lợi.



Chậu trồng hoa, cây cảnh có nhiều loại với đặc điểm khác nhau về chất liệu, kiểu dáng, kích cỡ và màu sắc. Có nhiều loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh như: xơ dừa, trấu hun, than củi, đá trân châu,...

Nhìn chung, cuốn sách giáo khoa Công nghệ 4 thuộc bộ sách Cánh Diều có cấu trúc hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình để tạo hứng thú, lôi cuốn HS tham gia các hoạt động học tập.



Phần 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC CÔNG NGHỆ 4

I. ĐỊNH HƯỚNG LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC

1. Cơ sở lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học

Khi lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực cần căn cứ vào một số cơ sở sau đây:

– Mục tiêu dạy học, cụ thể hơn là Yêu cầu bài học. Căn cứ theo mục tiêu của bài học, GV lựa chọn những phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp. Ví dụ: mục tiêu bài học là sau khi học xong bài học HS “Trồng và chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu” thì phải lựa chọn các phương pháp dạy học trực quan kết hợp dạy học thực hành.



1. Cùng bạn chọn một loại hạt giống và gieo hạt giống đó trong chậu.



GV cần sử dụng phương tiện trực quan như:

– Vật thật: vật liệu, vật dụng, dụng cụ dùng để gieo hạt trong chậu.

– Tranh vẽ: các thao tác gieo hạt trong chậu.

Yêu cầu sản phẩm:

- Giá thể được nén chặt vừa phải và cách miệng chậu khoảng 2 cm – 3 cm.
- Hạt giống được lấp kín bởi một lớp giá thể mỏng.
- Giá thể được tưới đủ ẩm sau khi gieo hạt giống.

2. Giới thiệu sản phẩm của mình với các bạn.

3. Nhận xét sản phẩm của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá sau.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ		
	★	★★	★★★
Giá thể được nén chặt vừa phải và cách miệng chậu khoảng 2 cm – 3 cm.	?	?	?
Hạt giống được lấp kín bởi một lớp giá thể mỏng.	?	?	?
Giá thể được tưới đủ ẩm sau khi gieo hạt giống.	?	?	?

Quá trình hướng dẫn thực hành gieo hạt trồng cây con trong chậu gồm có 2 giai đoạn:

– GV làm mẫu HS quan sát từng thao tác cụ thể.

– HS làm việc theo nhóm, thực hiện các thao tác theo hướng dẫn để đạt ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu.

– Nội dung dạy học, cụ thể hơn là nội dung bài học, cũng là cơ sở quan trọng để lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học. Ví dụ với “Bài 2. Một số loại hoa phổ biến” giúp HS nhận biết một số loại hoa phổ biến rất gần gũi với cuộc sống hằng ngày, thì GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai kể nhiều hơn?” nhằm huy động và mở rộng hiểu biết cho HS về sự đa dạng các loài hoa khác trong cuộc sống. Sử dụng kỹ thuật trò chơi vừa giúp củng cố kiến thức vừa tạo hứng thú học tập cho HS.

– Điều kiện dạy học, ở đây chủ yếu đề cập tới cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Căn cứ vào điều kiện của nhà trường mà GV lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học cho phù hợp. Ví dụ với “Bài 9. Lắp ghép mô hình cái đu”, tùy điều kiện chuẩn bị các bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật mà GV có thể tổ chức cho HS thực hành làm sản phẩm theo nhóm, trong đó mỗi HS hoặc cả nhóm (3 – 4 HS) cùng nhau lắp ghép hoàn thành mô hình cái đu hoạt động được.

– Căn cứ cụ thể vào nhận thức, điều kiện sống của HS từng lớp mà GV lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp. Với “Bài 6. Trồng và chăm sóc hoa trong chậu” và “Bài 7. Trồng và chăm sóc cây cảnh trong chậu”, GV có thể lựa chọn loại hoa hoặc cây cảnh phổ biến gần gũi với HS ở từng địa phương để hướng dẫn HS thực hành trồng và chăm sóc.

2. Tiêu chí đánh giá việc lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học

Mỗi hoạt động dạy học có đặc trưng khác nhau. Do đó, cần lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp cho từng hoạt động. Dưới đây là các tiêu chí để đánh giá phương pháp dạy học được sử dụng trong hoạt động dạy học.



II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Cơ sở lập kế hoạch dạy học

– Căn cứ vào Chương trình GDPT 2018 – Chương trình tổng thể và Chương trình môn Công nghệ (Thông tư số 32/2018/TT–BGDDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

– Căn cứ theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên như: Công văn 2345/BGDĐT–GDTH ngày 7/6/2021; Thông tư 27/2020/TT–BGDDĐT ngày 4/9/2020 ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học; Quyết định 2904/QĐ–BGDDĐT ngày 7/10/2022 về đính chính Phụ lục 1 và 2 kèm theo thông tư 27/2020/TT–BGDDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo Thông tư 27/2020/TT–BGDDĐT và Quyết định 2904/QĐ–BGDDĐT, đánh giá trong môn Công nghệ 4 bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; môn Công nghệ có bài kiểm tra định kì vào cuối học kì I và cuối năm học (cuối kì II).

– Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp có thẩm quyền (văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố, của Sở/Phòng Giáo dục và đào tạo,...).

– Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ dạy học môn học; căn cứ đội ngũ GV, đặc điểm HS của nhà trường; căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn; căn cứ phương án thực hiện kế hoạch dạy học môn Tin học và Công nghệ.

– Căn cứ sách giáo khoa được lựa chọn sử dụng và tham khảo các SGK khác nằm trong danh mục sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (Quyết định 4434/QĐ–BGDDĐT ngày 21/12/2022 phê duyệt sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông),...

Nhà trường và GV chủ động trong xây dựng kế hoạch dạy học và có thể điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

2. Dự kiến phân phối chương trình môn Công nghệ 4

Theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng cho phân môn/môn Công nghệ 4 là 35 tiết/năm học. Dự kiến phân bổ thời gian cho từng bài dạy trong sách giáo khoa Công nghệ 4 – bộ sách Cánh Diều như sau:

Bảng 5. Dự kiến phân bổ thời gian sách Công nghệ 4

CHỦ ĐỀ 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI ĐỒNG			Tổng 16 tiết
1	Bài 1. Lợi ích của hoa và cây cảnh	2	
2	Bài 2. Một số loại hoa phổ biến	2	
3	Bài 3. Một số loại cây cảnh phổ biến	2	

CHỦ ĐỀ 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI ĐÓNG			Tổng 16 tiết
4	Bài 4. Chậu và giá thể trồng hoa, cây cảnh	2	
5	Bài 5. Gieo hạt và trồng cây con trong chậu	2	
6	Bài 6. Trồng và chăm sóc hoa trong chậu	3	
7	Bài 7. Trồng và chăm sóc cây cảnh trong chậu	3	
CHỦ ĐỀ 2. THỦ CÔNG KỸ THUẬT			Tổng 15 tiết
8	Bài 8. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	2	
9	Bài 9. Lắp ghép mô hình cái đu	3	
10	Bài 10. Lắp ghép mô hình robot	3	
11	Bài 11. Đồ chơi dân gian	1	
12	Bài 12. Làm chong chóng	3	
13	Bài 13. Làm đèn lồng	3	
Ôn tập và Kiểm tra		4	Phân bổ cho 2 chủ đề
Tổng số tiết		35	

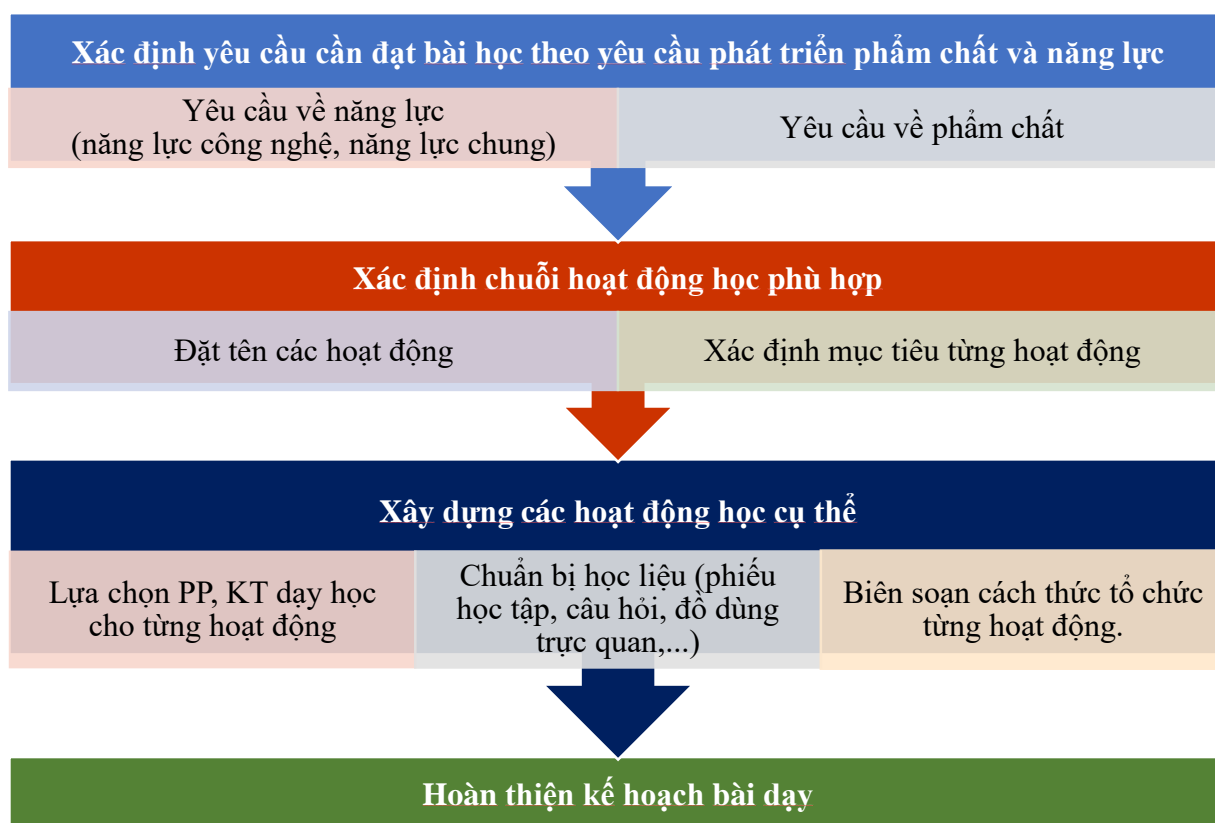
Tuỳ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, đặc điểm HS mà tổ chuyên môn điều chỉnh kế hoạch dạy học môn Công nghệ 4 cho phù hợp.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Kế hoạch bài dạy (KHBD) môn Công nghệ 4 chính là kịch bản dạy học do GV thiết kế bao gồm các hoạt động của GV và HS trong quá trình dạy học một bài học nhằm giúp HS chiếm lĩnh được kiến thức và đạt được các phẩm chất và năng lực cần thiết. KHDH được xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị lên lớp và ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của bài dạy. Đây chính là sản phẩm mang tính cá nhân của mỗi GV vì nó phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất nhà trường, đặc điểm nhận thức của HS,... và đặc biệt là sở trường, khả năng của mỗi GV.

1. Tiến trình xây dựng kế hoạch bài dạy Công nghệ 4 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất

Căn cứ vào kế hoạch dạy học môn Công nghệ được tổ chuyên môn thống nhất đề xuất và đã được Hiệu trưởng phê duyệt, GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 – Công văn 2345. Kế hoạch bài dạy môn Công nghệ 4 có thể tiến hành theo tiến trình sau:



Hình 2. Tiến trình xây dựng kế hoạch bài dạy môn Công nghệ

Tiến trình cho một bài học gồm các hoạt động cơ bản như sau:

a) *Hoạt động Khởi động*: HS liên hệ kiến thức đã có trong học tập và hiểu biết trong thực tiễn với kiến thức bài học để giải quyết vấn đề.

b) *Hoạt động Khám phá*: HS tự học cá nhân, cặp đôi hoặc theo nhóm, báo cáo, thảo luận,... để lĩnh hội kiến thức mới của bài.

c) *Hoạt động Luyện tập/Thực hành*: HS vận dụng những kiến thức vừa học để giải quyết nhiệm vụ hoặc hình thành, rèn luyện kỹ năng.

d) *Hoạt động Vận dụng*: HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống, vấn đề trong thực tiễn.



Hình 3. Các hoạt động dạy học cơ bản

Trong mỗi hoạt động, nên thể hiện 4 nội dung công việc sau:

a) *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở việc nêu vấn đề, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

b) *Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập*: khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không “bỏ quên” HS nào.

c) *Tổ chức cho HS trình bày kết quả và thảo luận*: hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

d) *Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập*: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của HS nhằm giúp HS có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập; chính xác hoá các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

Đồng thời, cuối nội dung công việc thứ 4, GV cần chốt những kiến thức trọng tâm, chủ yếu của bài.

Sau mỗi lần thực hiện, GV có thể xem xét, điều chỉnh kế hoạch bài dạy để tăng tính khả thi, hiệu quả của kế hoạch. Điều này cũng phù hợp với hướng dẫn trong Công văn 2345 về sử dụng kế hoạch bài dạy như: lưu trữ kế hoạch bài dạy; “*có thể sử dụng kế hoạch bài dạy xây dựng từ năm học trước để thực hiện bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, để tổ chức dạy học hiệu quả*”.

2. Kế hoạch bài dạy minh hoạ

Trong tài liệu này sẽ phân tích quá trình xây dựng một kế hoạch dạy bài dạy minh hoạ theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS.

Bài 11. ĐỒ CHƠI DÂN GIAN

(Số tiết: 1)

* *Bước 1. Xác định yêu cầu cần đạt của bài học*

Phân tích mục tiêu bài học 11 thành các tiêu chí cụ thể về năng lực và phẩm chất..

Học xong bài này, em sẽ:

Nhận biết và sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

1. Năng lực

a) Năng lực công nghệ

– Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

– Năng lực sử dụng công nghệ: Sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

b) Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn.

2. Phẩm chất

– Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

– Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng an toàn các đồ chơi nơi công cộng.

* Bước 2. Xác định chuỗi hoạt động học tập phù hợp

Xác định chuỗi hoạt động phù hợp cho bài 11. Lập bảng thể hiện mối liên hệ giữa hoạt động học – mục tiêu – lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học.

TT	Tên hoạt động	Mục tiêu hoạt động	Cách tổ chức hoạt động
1	HĐ 1. Khởi động	Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu đồ chơi dân gian	Trả lời câu hỏi (cá nhân)
2	HĐ 2.1. Nhận biết đồ chơi dân gian phù hợp lứa tuổi	Nhận biết được một số đồ chơi dân gian phù hợp lứa tuổi	– Ghép tên đồ chơi với hình ảnh cho phù hợp – Nhận biết đặc điểm chung đồ chơi dân gian
3	HĐ 2.2. Sử dụng đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi	Sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi	– Quan sát tình huống, nhận biết tên gọi đồ chơi và nhận xét cách chơi – Xử lí tình huống sử dụng đồ chơi
4	HĐ 3. Luyện tập	Hệ thống hoá kiến thức về tên gọi và lưu ý khi sử dụng đồ chơi dân gian	Tổ chức trò chơi “Ai kể nhiều hơn?” (nhóm – cả lớp)
5	HĐ 4. Vận dụng	Giới thiệu được một đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi và cách chơi	HS lên giới thiệu về một đồ chơi dân gian lứa tuổi, các lưu ý để sử dụng đúng cách và an toàn.

** Bước 3. Xây dựng từng hoạt động cụ thể*

Lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp cho từng hoạt động. Chuẩn bị các học liệu phù hợp như phiếu học tập, câu hỏi, đồ dùng trực quan,....

– Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh một số đồ chơi dân gian ở các vùng miền khác nhau hoặc video quá trình làm ra đồ chơi dân gian.

– Chuẩn bị một số đồ chơi dân gian hoặc video để HS dễ quan sát

Trên cơ sở đó tổ chức biên soạn từng hoạt động.

** Bước 4. Hoàn thiện kế hoạch bài dạy*

Tham khảo khung kế hoạch bài dạy theo phụ lục 3 công văn 2345/BGDĐT–GDTH ngày 7/6/2021 để hoàn thiện kế hoạch bài dạy bài 11.

Cấu trúc kế hoạch bài dạy được tóm tắt như sau:

PHỤ LỤC 3 – CÔNG VĂN 2345/BGDĐT–GDTH ngày 7/6/2021.

Môn học: Tin học và Công nghệ/Công nghệ; lớp: 4

Tên bài học:; số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm...(hoặc từ .../.../... đến .../.../...)

1. Yêu cầu cần đạt: Trình bày nội dung phân tích mục tiêu bài học, có thể tham khảo nội dung “Yêu cầu cần đạt” trong sách GV Công nghệ 4.

2. Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy. Có thể tham khảo nội dung “Đồ dùng dạy học” trong sách GV Công nghệ 4.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

– Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.

– Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (đối với bài hình thành kiến thức mới).

– Hoạt động Luyện tập, thực hành.

– Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có).

Dưới đây là ví dụ minh họa kế hoạch bài dạy “Bài 11. Đồ chơi dân gian”

Môn học: Công nghệ 4

Tên bài học: Bài 11. ĐỒ CHƠI DÂN GIAN

(Số tiết: 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

a) Năng lực công nghệ

– Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

– Năng lực sử dụng công nghệ: Sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

b) Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn.

2. Phẩm chất

– Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

– Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng an toàn các đồ chơi nơi công cộng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh một số đồ chơi dân gian ở các vùng miền khác nhau hoặc video quá trình làm ra đồ chơi dân gian.

– Chuẩn bị một số đồ chơi dân gian để HS quan sát.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

□ HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu các đồ chơi dân gian phù hợp lứa tuổi.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức trò chơi để HS thi kể về những đồ chơi dân gian mà em biết. Sau đó, GV đặt câu hỏi: Trong các đồ chơi các bạn vừa kể, đồ chơi nào phù hợp với lứa tuổi chúng ta? Sử dụng đồ chơi dân gian đó như thế nào cho an toàn?

– HS có thể không trả lời hết các câu hỏi, GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu cách nhận biết và sử dụng đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

□ HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

Hoạt động 2.1. Nhận biết đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi

a) Mục tiêu: Nhận biết được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

b) Tổ chức thực hiện:

– GV tổ chức cho HS quan sát 6 hình (đánh dấu A, B, C, D, E, G) và 6 nhãn tên đồ chơi dân gian (đánh số từ 1 đến 6) trong trang 55 SGK mục ① MỘT SỐ ĐỒ CHƠI DÂN GIAN. Yêu cầu nhóm thảo luận và ghép tên đồ chơi dân gian với hình ảnh cho phù hợp.

 Em hãy ghép tên đồ chơi dân gian với hình dưới đây cho phù hợp.

– HS làm việc theo cặp đôi ghép cặp tên đồ chơi dân gian với hình ảnh phù hợp. GV gọi đại diện 1 – 2 HS lên bảng chỉ và nói tên những đồ chơi dân gian, yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.

* *Gợi ý trả lời:* Tên gọi các đồ chơi dân gian A – Đèn ông sao; B – Diều giấy; C – Đèn lồng; D – Mặt nạ giấy bồi; E – Chong chóng; G – Đầu lân.

– Sau đó, GV đặt câu hỏi: Đồ chơi dân gian được làm từ những vật liệu nào? Đồ chơi dân gian có đặc điểm chung gì?

* *Gợi ý trả lời:* GV có thể hướng dẫn HS đọc mục “Em có biết” trang 56 SGK và tra cứu “Bảng giải thích thuật ngữ” trang 68 SGK.

+ Đồ chơi dân gian là đồ chơi hình thành trong đời sống con người và được làm thủ công. [Bảng giải thích thuật ngữ].

+ Đồ chơi dân gian lưu giữ nét văn hoá truyền thống, được làm thủ công bằng những vật liệu đơn giản dễ kiếm như tre, giấy (diều giấy, đèn ông sao, mặt nạ giấy bồi, đầu lân, đèn kéo quân, chuồn chuồn tre,...), bột gạo hấp chín (tò he), lá cây (trâu lá mít, cào cào lá dứa,...) [Em có biết].

Đặc điểm chung của đồ chơi dân gian là được làm thủ công từ những vật liệu đơn giản dễ kiếm.

– GV có thể nêu thêm cho HS một số thông tin mô tả cách làm một số đồ chơi dân gian.



Tò he

Bột gạo hấp chín có độ dẻo, độ dính được nhuộm màu. **Màu có nguồn tự nhiên** như màu vàng từ củ nghệ, màu đỏ từ quả gấc, màu đen từ nhọ nồi, màu xanh từ lá riềng,... Những cục bột nhỏ với nhiều màu sắc được nặn thành các hình thù ngộ nghĩnh.



Châu chấu, cua lá dứa

Lá dứa, lá dứa,... là những vật liệu dễ kiếm trong tự nhiên. Chỉ cần chút khéo léo là chúng ta có thể tết thành đồ chơi hình con cào cào, châu chấu, con cua,... rất sống động.

– Kết thúc hoạt động này, GV cùng HS nhận biết một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

Hoạt động 2.2. Sử dụng đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi

a) *Mục tiêu:* Sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức cho HS quan sát 2 hình ảnh trang 56 SGK thể hiện 2 tình huống sử dụng đồ chơi dân gian và thảo luận trả lời câu hỏi sau: ① Hãy kể tên các đồ chơi dân gian có trong từng hình ảnh; ② Nêu cách chơi các đồ chơi dân gian.

– HS làm việc theo cặp đôi, kể tên và nói về cách sử dụng đồ chơi dân gian với bạn. GV gọi đại diện 1 – 2 HS lên bảng nói về cách sử dụng đồ chơi dân gian, HS khác nhận xét và bổ sung.

* *Gợi ý trả lời:*



Mùa hè ở vùng quê.

+ Hình 1 (Mùa hè ở vùng quê): diều giấy và chong chóng. Hai đồ chơi dân gian này chơi dựa vào sức gió, diều giấy cần không gian rộng để thả diều bay cao.



Rước đèn Trung thu.

+ Hình 2 (Rước đèn Trung thu): đèn lồng, đầu lân, mặt nạ giấy bồi, đèn ông sao, trống da trung thu (có tay cầm) dùng để rước đèn đêm Trung thu.

– Tiếp đó, GV yêu cầu HS quan sát tình huống sử dụng đồ chơi dân gian (thả diều) hình 57 SGK và thảo luận trả lời câu hỏi: Theo em, các bạn trong tình huống đã sử dụng đồ chơi dân gian an toàn và đúng cách chưa? Vì sao?



– HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận tình huống sử dụng đồ chơi đúng cách và an toàn. GV gọi đại diện 1 – 2 HS lên bảng nói về cách sử dụng đồ chơi dân gian đúng cách và an toàn.

* *Gợi ý trả lời:* Hai bạn nhỏ chơi thả diều đã biết cách chơi nhưng chưa đúng chỗ, vì phạm khoảng cách an toàn điện (không thả diều gần đường dây điện).

– Kết thúc hoạt động này, GV cùng HS thống nhất cần biết cách sử dụng an toàn đồ chơi dân gian (chơi đúng lúc, đúng chỗ).

□ HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Hệ thống hoá kiến thức về tên gọi và lưu ý khi sử dụng đồ chơi dân gian.

b) *Tổ chức thực hiện:*



Ai kể nhiều hơn?

Cùng bạn kể tên một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

– Tổ chức trò chơi “Ai kể nhiều hơn?”.

+ *Làm việc theo nhóm:* Tổ chức theo nhóm đôi, HS (1) kể tên đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi thì HS (2) xác định cách chơi đồ chơi dân gian.

+ *Làm việc cả lớp:* Mỗi lần chơi chọn 4 HS, tổ chức vòng tròn kể tên các đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi sau không trùng tên đồ chơi đã được kể trước đó, ai kể cuối sẽ chiến thắng.

– Kết thúc hoạt động này, GV cùng HS chốt kiến thức về nhận biết và sử dụng đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi. Tiếp đó, GV yêu cầu HS đọc nội dung phần “Kiến thức cốt lõi” trang 57 SGK.



Em cần chọn đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi và sử dụng đồ chơi đúng cách, an toàn.

□ HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:* Giới thiệu được một đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi và cách chơi.

b) *Tổ chức thực hiện:*



Hãy chia sẻ với bạn về cách chơi một đồ chơi dân gian mà em thích.



– GV có thể tổ chức theo nhóm hoặc cả lớp. HS lên giới thiệu về một đồ chơi dân gian lứa tuổi, các lưu ý để sử dụng đúng cách và an toàn.

– Các bạn HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....
.....

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Định hướng chung về kiểm tra đánh giá kết quả học tập

Đánh giá HS tiểu học được quy định trong Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, việc đánh giá HS tiểu học bao gồm đánh giá thường xuyên và định kì. Ở đây chỉ đề cập tới đánh giá kết quả học tập của HS tiểu học trong dạy học Công nghệ.

a) *Đánh giá thường xuyên*

– GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho HS biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của HS khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

– HS tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn.

– Cha mẹ HS trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá HS bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện.

b) *Đánh giá định kì*

– Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV dạy môn học căn

cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá HS đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo mức sau:

+ Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

+ Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

+ Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học.

– Vào cuối học kì I và cuối năm học, môn Tin học và Công nghệ có bài kiểm tra định kì. Đề kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập.

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự.

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập và cuộc sống.

– Bài kiểm tra được GV sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân và được trả lại cho HS.

Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh HS này với HS khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì I và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, GV đề xuất với nhà trường có thể cho HS làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của HS.

Theo quy định trong Thông tư 27, việc đánh giá kết quả học tập môn Công nghệ 4 được thực hiện từ năm học 2023 – 2024.

2. Một số lưu ý trong đánh giá kết quả học tập

a) Đánh giá bằng phương pháp viết

Với đặc điểm nội dung dạy học môn Công nghệ 4, đánh giá thường xuyên có thể sử dụng phương pháp vấn đáp (kiểm tra miệng), viết hoặc đánh giá sản phẩm (nhất là đối với các bài thủ công kĩ thuật); đánh giá định kì nên sử dụng phương pháp viết.

Với phương pháp viết, GV có thể sử dụng câu hỏi tự luận hoặc trắc nghiệm. Với câu hỏi

trắc nghiệm, có thể sử dụng các loại câu hỏi loại nhiều lựa chọn, đúng sai, ghép đôi, điền khuyết. Khi biên soạn câu hỏi, GV có thể tham khảo trong Sách GV, Vở bài tập thuộc bộ sách Cánh Diều này.

Câu 1. Điền các cụm từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn nói về lợi ích của hoa và cây cảnh.

tích cực *bảo vệ* *nhều lợi ích*
làm sạch không khí *làm hương liệu* *thể hiện tình cảm*

Hoa, cây cảnh có đối với đời sống như:, trang trí cảnh quan,....., làm thực phẩm. Do đó, em hãy trồng, chăm sóc và hoa, cây cảnh.

Câu 2. Hãy khoanh vào phương án tưới nước thích hợp khi gieo hạt hoặc trồng cây con.

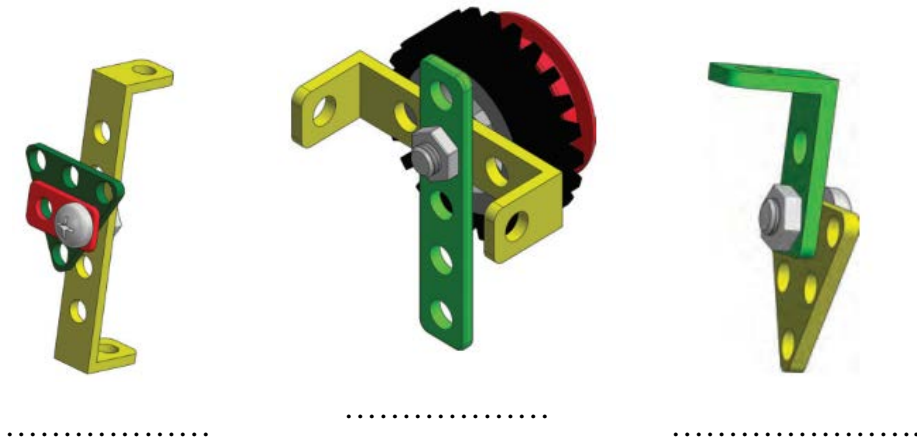
- A. Tưới đẫm nước trước khi gieo hạt hoặc trồng cây con
- B. Tưới đẫm nước sau khi gieo hạt hoặc trồng cây con
- C. Tưới đủ ẩm sau khi gieo hạt hoặc trồng cây con
- D. Tưới đủ ẩm trước khi gieo hạt hoặc trồng cây con



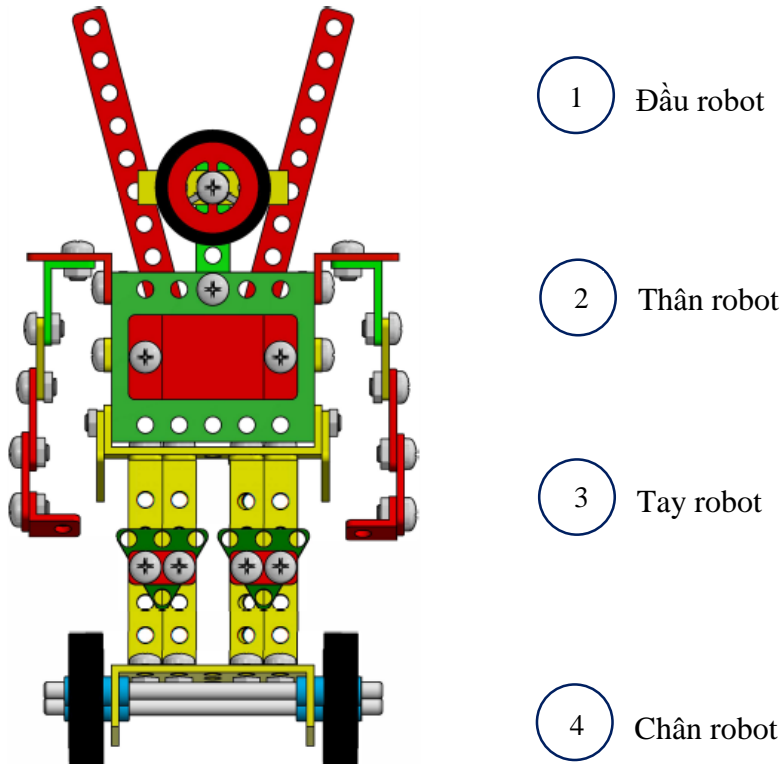
Câu 3. Hãy nói tên với nguồn gốc của các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh dưới đây cho phù hợp.

Tên giá thể	Nguồn gốc của giá thể
1 Giá thể xơ dừa	A Vỏ hạt thóc được đốt thành than nhưng còn nguyên hình dạng.
2 Giá thể trấu hun	B Vỏ quả dừa được xé hoặc xay nhỏ tạo thành sợi, mảnh nhỏ hoặc vụn xơ dừa.
3 Giá thể đá trân châu	C Thân cây gỗ được đốt thành than.
4 Giá thể than củi	D Đá nham thạch được nghiền nhỏ.

Câu 4. Hãy điền vào chỗ trống tên gọi của chi tiết vít (vít dài, vít nhỡ, vít ngắn) nên dùng để lắp ghép các chi tiết với nhau.



Câu 5. Hãy nối tên bộ phận chỉ vào đúng vị trí bộ phận chính của mô hình robot.



b) Đánh giá sản phẩm

Khi đánh giá sản phẩm, GV cần xây dựng bảng kiểm (hoặc còn gọi là rubric) với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể. Với HS tiểu học, đánh giá nên mang tính động viên, khuyến khích nên có thể dùng cách đánh giá như sau (tương tự phiếu đánh giá trong các bài thủ công kỹ thuật): mức tốt (3 ngôi sao), mức khá (2 ngôi sao), mức trung bình (1 ngôi sao). Sau khi tích đủ vào các hàng, cột theo tiêu chí và mức sẽ tính tổng ngôi sao đạt được. HS nào, nhóm nào đạt nhiều ngôi sao nhất sẽ là người thắng cuộc.

Ví dụ: Đánh giá sản phẩm “chong chóng đồ chơi” của một HS hoặc nhóm HS làm ra.

- Yêu cầu sản phẩm:**
- Đầy đủ các bộ phận.
 - Chắc chắn, cân đối.
 - Cánh quay đều.
 - Trang trí đẹp.



Bảng 6. Bảng đánh giá sản phẩm chong chóng

Tiêu chí đánh giá	Mức độ *	Mức độ **	Mức độ ***
Đầy đủ các bộ phận	Còn thiếu 2 bộ phận	Còn thiếu 1 bộ phận	Đầy đủ hoàn chỉnh các bộ phận
Chắc chắn, cân đối	Bộ phận ghép với nhau còn lỏng lẻo	Cánh chong chóng chưa cân đối	Cánh chong chóng cân đối, cầm chắc chắn
Cánh quay đều	Cánh quay được nhưng chậm, chạm thân	Cánh quay được nhưng chậm	Cánh quay nhanh, đều
Trang trí đẹp	Có trang trí nhưng chưa đẹp	Có trang trí nhưng màu sắc chưa hài hoà	Màu sắc hài hoà, trang trí đẹp

3. Minh họa kiểm tra đánh giá định kì

Ma trận đề kiểm tra là bản thiết kế đề kiểm tra chứa đựng những thông tin về cấu trúc cơ bản của đề kiểm tra như: thời lượng, số câu hỏi, dạng thức câu hỏi; lĩnh vực kiến thức, cấp độ năng lực của từng câu hỏi, thuộc tính các câu hỏi ở từng vị trí,... Ma trận đề kiểm tra cho phép tạo ra nhiều đề kiểm tra có chất lượng tương đương.

Mục này giới thiệu một ma trận đề và một đề kiểm tra định kì chỉ mang tính chất tham khảo. Đề kiểm tra này là đề kiểm tra cuối kì I, môn Công nghệ 4.

a) Ma trận đề kiểm tra

Căn cứ vào nội dung và yêu cầu cần đạt trong chương trình môn Công nghệ 4, căn cứ vào kế hoạch dạy học môn Công nghệ 4 của tổ chuyên môn (trong trường hợp này giả định kế hoạch dạy học bố trí HS học 1 tiết/tuần; chủ đề 1 Công nghệ và đời sống tương ứng học kì I), căn cứ theo hướng dẫn trong Thông tư 27 và các tài liệu tập huấn của Bộ GD&ĐT, ta có thể xây dựng ma trận đề như sau:

Bảng 7. Ma trận đề kiểm tra học kì 1, môn Công nghệ 4

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1 (Nhận biết)		Mức 2 (Kết nối)		Mức 3 (Vận dụng)		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Hoa và cây cảnh trong đời sống – Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống. – Nhận biết được một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. – Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.	Số câu	2		1				3	
	Câu số	1,2		5				1,2,5	
	Số điểm	2,0		1,0				3,0	
Trồng hoa và cây cảnh trong chậu – Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh. – Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu. – Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt, trồng cây con trong chậu. – Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. – Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu. – Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đơn giản. – Trồng và chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.	Số câu	2	1	2	1		1	4	3
	Câu số	3,4	8	6, 7	9		10	2, 4, 6, 7	8,9, 10
	Số điểm	2,0	1,0	2,0	1,0		1,0	4,0	3,0
Tổng	Số câu	4	1	3	1		1	7	3
	Số điểm	4,0	1,0	3,0	1,0		1,0	7,0	3,0

b) Đề kiểm tra định kì

Với chương trình môn học, với ma trận đề kiểm tra cuối kì I – môn Công nghệ 4 nêu trên, có thể xây dựng một đề kiểm tra cuối I như sau:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: (M1–1 điểm) Khoanh tròn và phương án **không đúng** khi nói về lợi ích của hoa, cây cảnh.

- A. Làm đẹp cảnh quan, làm sạch không khí
- B. Thể hiện tình cảm, trang trí lễ hội
- C. Làm hương liệu, làm thực phẩm
- D. Làm đồ dùng học tập

Câu 2 (M1–1 điểm): Đây là đặc điểm của hoa nào?

Hoa nở quanh năm, có nhiều màu sắc khác nhau (trắng, đỏ, vàng, xanh,...); Hoa có nhiều cánh xếp thành vòng, thường có hương thơm.

- A. Hoa đào
- B. Hoa cúc
- C. Hoa hồng
- D. Hoa sen

Câu 3 (M1–1 điểm): Đây là đặc điểm của chậu nhựa dùng để trồng hoa, cây cảnh?

- A. Nhẹ, cứng, nhiều màu sắc, không bị phai màu
- B. Nhẹ, mềm, nhiều màu sắc, dễ bị phai màu
- C. Nặng, cứng, ít màu sắc, không bị phai màu
- D. Nặng, mềm, nhiều màu sắc, dễ bị phai màu

Câu 4 (M1–1 điểm): Loại giá thể nào có nguồn gốc từ vỏ hạt thóc được đốt thành than nhưng còn nguyên hình dạng?

- A. Giá thể xơ dừa
- B. Giá thể than củi
- C. Giá thể trấu hun
- D. Giá thể đá trân châu

Câu 5 (M2–1 điểm): Cây nào sau đây có đặc điểm: Cây thân gỗ nhỏ, cành mềm. Quả tròn, khi chín có màu vàng.

- A. Cây lười hổ

- B. Cây quất
- C. Cây thiết mộc lan
- D. Cây kim phát tài

Câu 6 (M2– 1 điểm): Có 3 thao tác trồng cây con trong chậu bao gồm:

- Thao tác 1: Đặt cây con đứng thẳng vào hốc, dùng xẻng nhỏ xúc giá thể lấp vừa kín gốc và rễ.
- Thao tác 2: Dùng hai tay ấn nhẹ giá thể xung quanh gốc cây cho chắc chắn.
- Thao tác 3: Dùng xẻng nhỏ tạo hốc giữa chậu.

Em hãy khoanh tròn phương án sắp xếp đúng thứ tự các thao tác trồng cây con trong chậu.

- A. Thao tác 1 – Thao tác 2 – Thao tác 3
- B. Thao tác 2 – Thao tác 3 – Thao tác 1
- C. Thao tác 3 – Thao tác 2 – Thao tác 1
- D. Thao tác 3 – Thao tác 1 – Thao tác 2

Câu 7 (M2–1 điểm): Khoanh tròn vào phương án đúng về tác dụng của việc cho sỏi dăm xuống đáy chậu.

- A. Giữ cho chậu không bị đổ.
- B. Giữ cho giá thể không bị lọt qua lỗ dưới đáy chậu.
- C. Giúp cây đứng vững trong chậu.
- D. Giúp giá thể trong chậu được thông thoáng

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

Câu 8 (M1–1 điểm): Em hãy mô tả các thao tác cho giá thể vào chậu để trồng hoa, cây cảnh?

Câu 9 (M2–1 điểm): Để trồng cây hoa trong chậu, em cần chuẩn bị những vật liệu, vật dụng và dụng cụ gì?

Câu 10 (M3–1 điểm): Em hãy nêu các công việc cần làm và không nên làm khi bón phân cho cây cảnh trong chậu.

ĐÁP ÁN

Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	D	C	B	C	B	D	B

Phần tự luận

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 8 (1 đ)	Mô tả các thao tác cho giá thể vào chậu để trồng hoa, cây cảnh: – Rải một lớp sỏi dăm hoặc đá dăm dưới đáy chậu dày khoảng 2 cm. – Dùng xẻng nhỏ xúc giá thể đổ ngang miệng chậu. – Nén nhẹ giá thể xuống dưới cách miệng chậu khoảng 2 cm – 3 cm – San phẳng giá thể.	1 đ
Câu 9 (1 đ)	Để trồng và chăm sóc cây hoa trong chậu, em cần chuẩn bị những vật liệu, vật dụng và dụng cụ gì? – Vật liệu: cây con, phân bón, giá thể, sỏi dăm – Vật dụng: chậu và đĩa lót – Dụng cụ: xẻng nhỏ, bình tưới cây, kéo cắt cành, găng tay	1 đ
Câu 10 (1 đ)	Các công việc cần làm và không nên làm khi bón phân cho cây cảnh trong chậu: * Công việc cần làm: – Nhặt sỏi trên bề mặt giá thể để vào khay. – Lấy khoảng 2 thìa cà phê phân bón rắc đều xung quanh gốc. – Dùng xẻng nhỏ trộn đều phân bón với lớp giá thể phía trên và lấp kín phân bón. – Rải lại sỏi lên trên che kín giá thể – Bón phân định kì 1 tháng 1 lần. Công việc không nên làm: – Không bón phân sát gốc cây.	1 đ

Phần 4

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC TÀI LIỆU BỔ TRỢ CÔNG NGHỆ LỚP 4

I. SÁCH GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ 4



MỤC LỤC	Trang
PHẦN 1	
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	4
PHẦN 2	
HƯỚNG DẪN DẠY HỌC	20
Chủ đề 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	
Bài 1. LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CÀNH	20
Bài 2. MỘT SỐ LOẠI HOA PHỔ BIẾN	23
Bài 3. MỘT SỐ LOẠI CÂY CÀNH PHỔ BIẾN	29
Bài 4. CHẾT VÀ GIÀ THE TRONG HOA, CÂY CÀNH	34
Bài 5. GIEO HẠT VÀ TRỒNG CÂY CON TRONG CHẬU	38
Bài 6. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA TRONG CHẬU	42
Bài 7. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY CÀNH TRONG CHẬU	47
Chủ đề 2. THỦ CÔNG KỸ THUẬT	
Bài 8. GIỚI THIỆU BỘ LẬP GIẾP MÔ HÌNH KỸ THUẬT	51
Bài 9. LẬP GIẾP MÔ HÌNH CÁI DÈ	54
Bài 10. LẬP GIẾP MÔ HÌNH ROBOT	59
Bài 11. DÙ CHUI DẪN GIẢN	64
Bài 12. LAM CHONG CHONG	68
Bài 13. LAM ĐÈN LỒNG	73

Ngoài nội dung phần thứ nhất, nội dung phần thứ hai trong sách GV tập trung vào hai nhiệm vụ: Hỗ trợ GV trong việc lập kế hoạch bài dạy và tổ chức thực hiện dạy học trên lớp; trình bày gợi ý trả lời, đáp án các câu hỏi, nhiệm vụ, bài tập được nêu ra trong bài học. Nội dung sách gồm hai phần:

Phần 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Giới thiệu khái quát về chương trình môn Công nghệ cấp tiểu học, về bộ sách Công nghệ 4, bao gồm SGK, sách GV và vở bài tập.

Phần 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÔNG NGHỆ 4

Giới thiệu kế hoạch bài dạy các bài trong SGK Công nghệ 4. Các kế hoạch bài dạy được thiết kế theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực HS. Phương pháp dạy học, phương tiện dạy học được lựa chọn phù hợp với mục tiêu của bài học và hoạt động học tập của HS.

Nhằm mục đích giúp GV thuận lợi trong việc lập và thực hiện kế hoạch bài dạy, nội dung trong bài học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, cấu trúc các bài trong sách GV Công nghệ 4 bám sát theo hướng dẫn trong Công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

① Yêu cầu cần đạt

Phân tích mục tiêu bài dạy, thể hiện rõ thành phần, mức độ hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất HS.

② Đồ dùng dạy học

Chủ yếu liệt kê những công việc cần chuẩn bị về phương tiện dạy học và những học liệu cần thiết.

③ Các hoạt động dạy học chủ yếu

Gợi ý cách tổ chức hoạt động dạy học. Các bài dạy thường có 4 nhóm hoạt động dạy học chính, với tên hoạt động được đặt gắn với nội dung cụ thể của mỗi câu hỏi hoặc nhiệm vụ đặt ra trong nội dung sách giáo khoa.

Đề gợi ý hướng dẫn GV tổ chức tốt các hoạt động này, mỗi hoạt động đều được chỉ rõ mục tiêu và cách thức tổ chức thực hiện.

④ Kiến thức bổ sung: Cuối mỗi bài học có thể bổ sung thêm một số kiến thức chuyên môn có liên quan đến bài học nhằm hỗ trợ GV khi triển khai các nội dung dạy học.

II. VỞ BÀI TẬP CÔNG NGHỆ 4



MỤC LỤC	
Lời nói đầu	3
Chủ đề 1. Công nghệ và đời sống	5
Bài 1. Lịch của hoa và cây cảnh	5
Bài 2. Một số loại hoa phổ biến	7
Bài 3. Một số loại cây cảnh phổ biến	9
Bài 4. Chậu và giá thể trồng hoa, cây cảnh	12
Bài 5. Gieo hạt và trồng cây con trong chậu	15
Bài 6. Trồng và chăm sóc hoa trong chậu	18
Bài 7. Trồng và chăm sóc cây cảnh trong chậu	21
Chủ đề 2. Thủ công kĩ thuật	24
Bài 8. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật	24
Bài 9. Lắp ghép mô hình cái dũa	28
Bài 10. Lắp ghép mô hình robot	31
Bài 11. Đồ chơi dân gian	34
Bài 12. Làm chong chóng	37
Bài 13. Làm đèn lồng	40

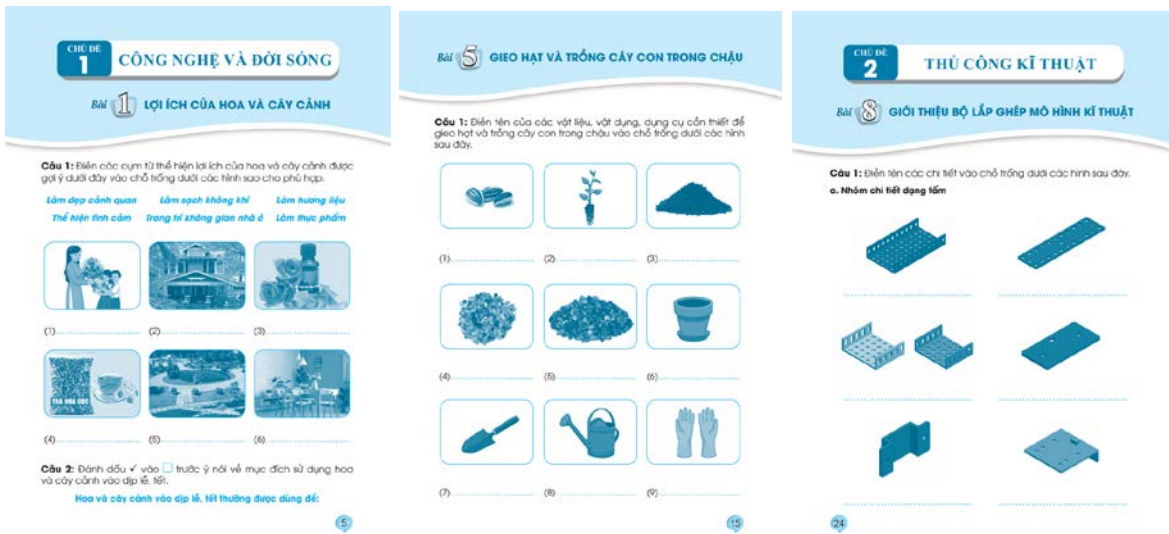
Vở bài tập là tài liệu bổ trợ giúp GV tổ chức hoạt động khám phá, luyện tập và vận dụng kiến thức bài học cho HS được dễ dàng, đồng thời giúp HS tăng hiệu quả sử dụng thời gian trên lớp và thuận tiện khi tự học ở nhà

Cấu trúc các bài trong sách bài tập bám sát mục tiêu và nội dung các bài trong SGK và được viết mở rộng thành các câu hỏi hoặc yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tương tự nội dung hoạt động trong sách GV. Các câu hỏi, bài tập trong vở bài tập còn là nguồn tư liệu tham khảo cho GV khi thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

Vở bài tập cũng cấu trúc thành 2 chủ đề với 13 bài.

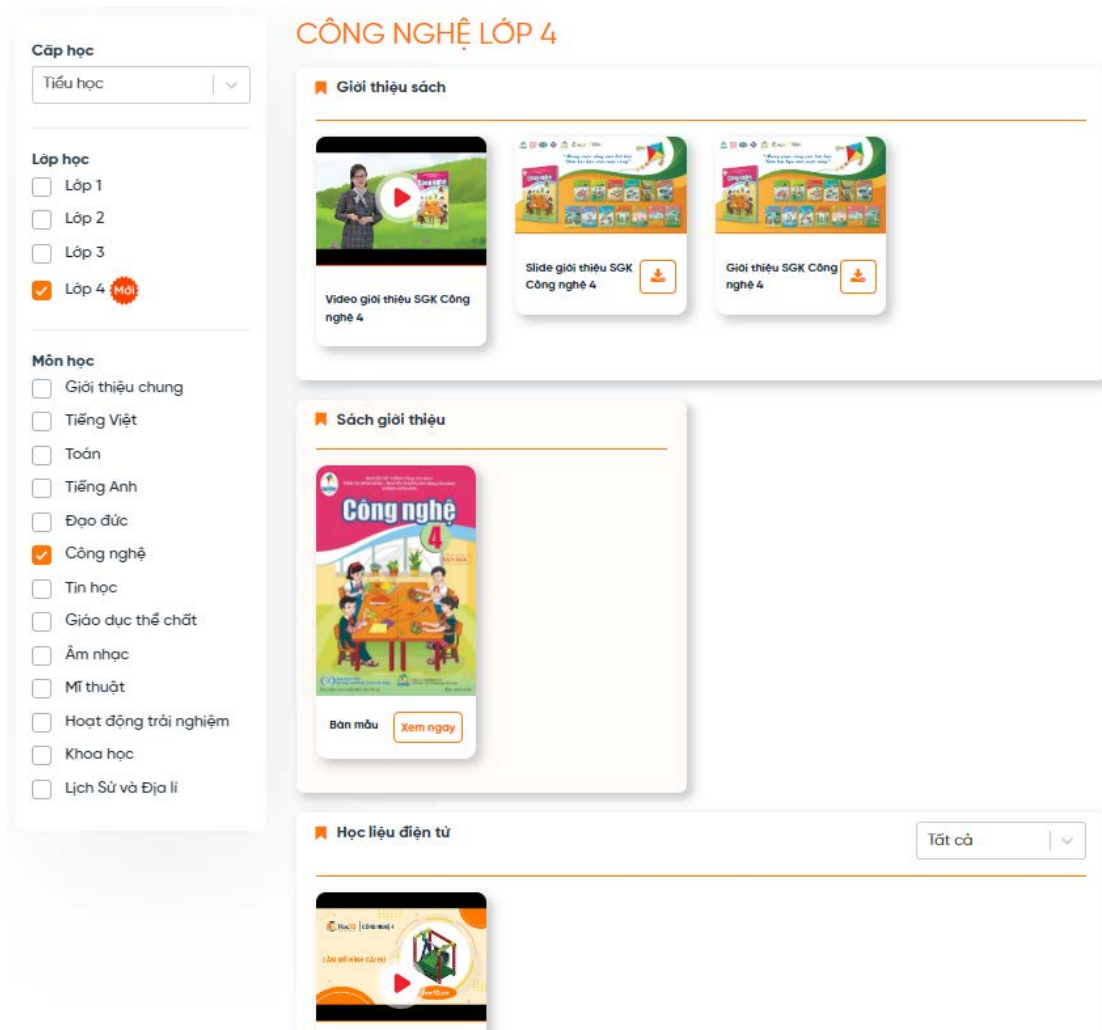
– Chủ đề 1 với nhan đề **Công nghệ và Đời sống** gồm 7 bài học.

– Chủ đề 2 với nhan đề **Thủ công Kỹ thuật** với 6 bài học.



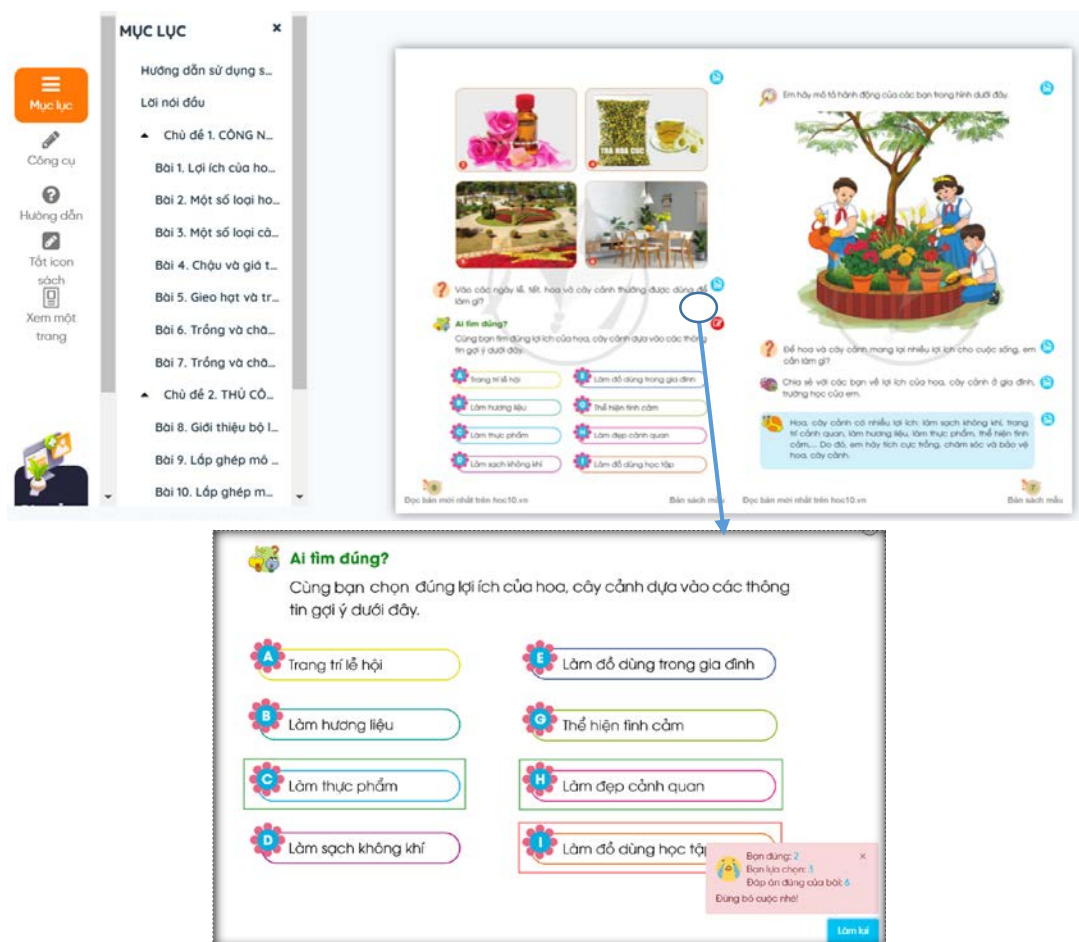
III. HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA BỘ SÁCH CÔNG NGHỆ 4

Bên cạnh bộ sách giấy, bộ sách còn có phiên bản điện tử và nhiều học liệu điện tử sinh động đi kèm trên trang web: <https://www.hoc10.vn/>.



GV, HS và phụ huynh có thể tham khảo miễn phí nhằm có thêm tư liệu và phương tiện hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học rất hiệu quả. Học liệu điện tử bao gồm:

- **Tài liệu bồi dưỡng GV** sử dụng sách giáo khoa Công nghệ 4 bộ sách Cánh Diều bao gồm: video giới thiệu sách, tài liệu giới thiệu sách, tài liệu tập huấn,...
- **Sách giáo khoa điện tử** Công nghệ 4 tạo môi trường để GV và HS có thể tương tác trực tiếp với học liệu. Trong đó, có thiết kế hệ thống các **bài tập tương tác** phong phú, sinh động đi kèm hỗ trợ hiệu quả cho GV, HS và các bậc phụ huynh.



– **Hệ thống các video hướng dẫn** từng bước thực hiện lắp ghép mô hình kỹ thuật hoặc làm đồ chơi dân gian trong chủ đề Thủ công Kỹ thuật.

Trên đây là một số nội dung giới thiệu, gợi ý Quý thầy cô trong quá trình thực hiện giảng dạy môn Công nghệ lớp 4. Kính chúc Quý thầy cô hoàn thành tốt nhiệm vụ với bộ sách giáo khoa Công nghệ 4 và các học liệu hỗ trợ của bộ sách Cánh Diều.

